

Số: 416/BC-UBND

An Giang ngày 13 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (Quý II năm 2021)

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ quy định về công tác kiểm soát thủ tục hành chính (được Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ quy định về chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo; UBND tỉnh An Giang báo cáo Văn phòng Chính phủ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý II năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0 thủ tục.
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0 thủ tục.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Trong Quý II năm 2021, tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: là 23 Quyết định.
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 0 văn bản.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 813 thủ tục (bao gồm: công bố mới: 286 TTHC; Sửa đổi, bổ sung: 162 TTHC; bãi bỏ 80 TTHC); trong đó số TTHC được công khai 517 thủ tục.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 2043 thủ tục; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 2036 thủ tục; số TTHC do địa phương quy định: 07 thủ tục.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 về Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021. Theo đó, các đơn vị sẽ tiến hành rà soát với 32 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan đơn vị, trong đó có 04 thủ tục của ngành bảo hiểm xã hội.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số 20 phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 20; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 15; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 5.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 19 PAKN; trong đó số đã được đăng tải công khai: 19 PAKN.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 1 PAKN.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC (Các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh)

a) Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 597.351 (trực tuyến: 101.561, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 475.576; số từ kỳ trước chuyển qua: 20.214).

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 570.870; trong đó, giải quyết trước hạn: 103.273, đúng hạn: 467.485, quá hạn: 112.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 26.481; trong đó, trong hạn: 26.454, quá hạn: 27.

b) Trung tâm phục vụ hành chính công

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là 20.099 hồ sơ (trong đó mức độ 3 là 2.453 hồ sơ chiếm 12,2%, mức độ 4 là 8.575 hồ sơ chiếm 43%)

- Hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 1.900 hồ sơ.

- Hồ sơ không đủ điều kiện: 254 hồ sơ.

- Tổng hồ sơ phải xử lý: 21.999 hồ sơ.

- Tổng hồ sơ đã xử lý trong kỳ là 19.542 hồ sơ (trong đó đúng hạn 19.518 hồ sơ chiếm 99,9%, trễ hạn 24 hồ sơ chiếm tỷ lệ 0,1%). Nguyên nhân giải quyết hồ sơ trễ hạn chủ yếu là do cán bộ phòng chuyên môn xử lý chậm trễ.

- Hồ sơ đang giải quyết là 2.203 hồ sơ, tất cả hồ sơ đều còn trong thời hạn giải quyết, không có hồ sơ quá hạn mà chưa giải quyết.

- Hồ sơ thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trong kỳ: tiếp nhận 746 hồ sơ và trả kết quả 3.602 hồ sơ.

c) Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.288.328 (trực tuyến: 349.114, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 919.447); số từ kỳ trước chuyển qua: 19.767.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 906.601; trong đó, giải quyết trước hạn: 118.279, đúng hạn: 788.320, quá hạn: 2.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 381.727; trong đó, trong hạn: 381.720, quá hạn: 7.

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị).

a) Tình hình triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

- Thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Trong năm 2018, UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 548/KH-UBND ngày 06/9/2018 về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đến nay trên địa bàn tỉnh An Giang đã hoàn thành việc kiện toàn 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã, trong đó bao gồm cả TTPVHHC của tỉnh¹.

¹ Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Hành chính công tỉnh An Giang.

- Hiện nay, tỉnh An Giang cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đã đặt ra theo Kế hoạch số 548/KH-UBND ngày 06/9/2018 về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Thực hiện quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (gọi tắt là Đề án). Trong Quý II, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 12/5/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và đến nay 11/11 UBND cấp huyện cơ bản đã xây dựng và ban hành kế hoạch theo đúng yêu cầu của Thủ tướng và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

b) Tình hình công bố danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa; danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh

Đến nay, UBND tỉnh đã công bố danh mục với 100% TTHC tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa đảm bảo đúng quy định tại Điều 14 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/04/2018 của Văn phòng Chính phủ và danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

Trong Quý II năm 2021, UBND tỉnh đã công bố 23 Quyết định về công bố danh mục TTHC: ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ, hủy bỏ, thay thế danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của một số cơ quan, đơn vị (*Phụ lục 1*); 11 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của các đơn vị (*Phụ lục 2*).

c) Tình hình, kết quả thực hiện đánh giá về việc giải quyết TTHC

UBND tỉnh đã hoàn thành tích hợp hệ thống đánh giá việc giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đúng theo quy định tại Điều 14 của Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tuy nhiên đến nay không phát sinh số lượt đánh giá, nguyên nhân chủ yếu do người dân còn tâm lý e ngại chưa mạnh dạn đánh giá, tiêu chí đánh giá quá nhiều.

d) Tình hình, kết quả đề xuất các TTHC thực hiện liên thông

Hiện nay tỉnh An Giang vẫn đang thực hiện Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 về công bố danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

- Liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh với 20 lĩnh vực và 123 thủ tục.
- Liên thông cùng cấp:
 - + Cấp tỉnh với 18 lĩnh vực và 170 thủ tục.
 - + Cấp xã với 1 lĩnh vực và 7 thủ tục.
 - + Các cơ quan ngành dọc với 6 lĩnh vực và 15 thủ tục.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC, UBND tỉnh đã ban hành Danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang tại Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 08/02/2021. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát và cập nhật dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Tính đến kỳ báo cáo, An Giang đã hoàn thành tích hợp được 325 dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia. UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh tiến hành rà soát, tái cấu trúc các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, đồng thời xây dựng lộ trình tích hợp với Cổng DVC quốc gia, dự kiến hoàn thành trong quý III năm 2021.

Bên cạnh đó, Cổng dịch vụ công trực tuyến cung cấp giao diện cho thiết bị di động để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng cổng dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ giải đáp thắc mắc của người dân doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dichvucong.angiang.gov.vn/dichvucong/hoidap>, tiếp nhận phản ánh kiến nghị thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh hoặc qua kênh tương tác Zalo, liên hệ trực tiếp.

Cổng dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh đã kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment platform của Cổng Dịch vụ công Quốc gia để thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế,...trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện dịch vụ công. Nhằm triển khai mở rộng thanh toán trực tuyến đa dịch vụ, đa sản phẩm thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ

tục hành chính mức độ 4. Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đã triển khai dịch vụ thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến của Vietinbank trên địa bàn tỉnh, để tăng cường thực hiện DVCTT mức độ 4. Kết nối thành công dịch vụ thanh toán trực tuyến qua hệ thống VNPT Pay; UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối, đại diện ký Biên bản hợp tác với các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh An Giang gồm: ViettelPay, Ngân Lượng, MoMo, VNPTPay, Vietcombank, VietinBank. Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn các đơn vị và địa phương đối soát phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác khi có phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến qua nền tảng Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngày 03/3/2021 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 108/KH-UBND về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh An Giang, đảm bảo 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa khi dự án kết thúc. Đang chuẩn bị khảo sát và lập dự án triển khai.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Trong Quý II năm 2021, tiếp tục thực hiện Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch tuyên truyền Cải cách thủ tục hành chính năm 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

- Văn phòng UBND tỉnh in và phát về các Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh được 91.000 tờ rơi về các hình thức nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- UBND tỉnh cũng chỉ đạo các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện kết nối, tích hợp và triển khai thực hiện dịch vụ công nghĩa vụ tài chính về thủ tục đất đai từ ngày 01/6/2021. Theo thống kê tổng 1 tháng đi vào vận hành đã có 193 lượt giao dịch thành công với tổng số tiền 523.189.336 đồng.

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện và hoàn thành các dịch vụ công còn lại theo đúng lộ trình của Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021.

- Trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, các đơn vị cũng đã khéo léo lồng ghép việc tuyên truyền thông qua các hội nghị giao ban, tọa đàm, quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC; các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm soát thủ tục hành chính cũng như công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh trong năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 ban hành kế hoạch phát động thi đua trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2021. Theo đó, có 10 nội dung trọng tâm bám sát các nhiệm vụ của cải cách thủ tục hành chính và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Trong năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 19/01/2021 kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2021. Theo đó, UBND tỉnh dự kiến trong quý II hoặc quý III sẽ tiến hành kiểm tra 24 đơn vị (2 đơn vị cấp tỉnh, 11 đơn vị cấp huyện, 11 đơn vị cấp xã). Hiện nay, An Giang đang trong tình hình dịch diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 do đó tỉnh chưa tổ chức kiểm tra thực tế tại các địa phương.

12. Nội dung khác

Trong kỳ, UBND tỉnh cũng đã ban hành các văn bản liên quan về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, như sau:

1. Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/05/2021 về Công bố danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang;

2. Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 17/05/2021 về Công bố danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang;

3. Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/03/2021 về công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh An Giang;

4. Văn bản số 456/UBND-TH ngày 21/05/2021 của UBND tỉnh về việc khẩn trương hoàn thành việc tích hợp, cung cấp thanh toán trực tuyến thủ tục đất đai và hướng dẫn tạo lập tài khoản cho cá nhân, doanh nghiệp trên Cổng DVC Quốc gia;

5. Văn bản số 388/UBND-TH ngày 05/05/2021 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy CCTTHC, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa và xây dựng Chính phủ

điện tử, chế độ báo cáo và triển khai nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

6. Văn bản số 323/UBND-TH ngày 16/04/2021 của UBND tỉnh về việc cung cấp thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục đất đai;

7. Văn bản số 286/UBND-TH ngày 06/04/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

8. Văn bản số 278/UBND-TH ngày 05/04/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021 (Thực hiện QĐ 406/QĐ-TTg);

9. Văn bản số 237/UBND-TH ngày 23/03/2021 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả rà soát số liệu làm cơ sở đánh giá kết quả cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG theo Nghị quyết 01/NQ-CP;

10. Văn bản số 2712/VPUBND-TH ngày 03/06/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về triển khai thực hiện việc thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về thủ tục đất đai;

11. Văn bản số 2665/VPUBND-TH ngày 01/06/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

12. Văn bản số 2611/VPUBND-TH ngày 31/05/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về phối hợp thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ;

13. Văn bản số 2298/VPUBND-TH ngày 18/05/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Về rà soát danh mục TTHC thực hiện DVC trực tuyến theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

14. Văn bản số 1203/VPUBND-TH ngày 22/03/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về hướng dẫn áp dụng DVC trên Cổng DVC quốc gia;

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong quý II năm 2021, UBND tỉnh An Giang nhận thấy một số thuận lợi và khó khăn khi triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính như sau:

a. Thuận lợi:

- Hiện nay, công tác cải cách hành chính nói chung và kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính nói riêng được sự quan tâm chỉ đạo từ

Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh nên đã tạo ra bước chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Một số bộ, ngành công khai thủ tục hành chính kèm Quyết định công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc công bố danh mục và tích hợp, công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

b. Khó khăn:

- Một số bộ, ngành cập nhật Quyết định công bố thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia chưa kịp thời hoặc cập nhật thiếu dữ liệu thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cập nhật mã số thủ tục hành chính mới bãi bỏ mã số đã công khai trên cơ sở dữ liệu mà không có Quyết định công bố TTHC kèm theo.

- Việc công bố thủ tục hành chính của một số bộ, ngành Trung ương còn nhiều bất cập; nhiều văn bản pháp luật đã có hiệu lực thi hành nhưng các bộ, ngành Trung ương không kịp thời công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thủ tục hành chính gây khó khăn, lúng túng cho các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; nội dung, thành phần thủ tục hành chính được công bố không đầy đủ theo quy định, có thủ tục không quy định thời gian thực hiện cụ thể, thành phần hồ sơ không quy định... gây khó khăn cho các địa phương trong công tác triển khai thực hiện, nhất là đối với việc xây dựng quy trình nội bộ để thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử.

- Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện các giao dịch hồ sơ thủ tục hành chính mặc dù đã có sự chuyển biến rõ nét trong thời gian gần đây nhưng hiệu quả vẫn còn chưa cao, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tiếp vẫn chiếm đa số trong tổng số lượng hồ sơ giao dịch.

Đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện kiểm soát TTHC phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên việc cập nhật đôi khi còn chậm trễ; Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” không còn, do đó chưa động viên kịp thời tinh thần trách nhiệm làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày

08/6/2010 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.

Triển khai vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh kết nối với Hệ thống báo cáo Chính phủ theo đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021; Quyết định 406/QĐ-TTg ngày 22/03/2021 của Thủ tướng; Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ trong việc triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 về đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Rà soát, xây dựng Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh theo đúng Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 468/QĐ-TTg.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt và đẩy mạnh hơn nữa việc kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương, UBND tỉnh An Giang có một số đề xuất, kiến nghị sau:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Xem xét việc không tổ chức đánh giá tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ, vì sẽ hạn chế số lượng các thủ tục hành chính cung cấp mức độ 3, 4. Thay vào đó, nghiên cứu tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo mức độ 3, 4, nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi.

- Xem xét việc không tổ chức đánh giá tỷ lệ thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ, vì sẽ hạn chế số lượng các thủ tục hành chính cung cấp qua dịch vụ này. Thay vào đó, nghiên cứu tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ này, nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Sớm ban hành Quyết định bãi bỏ Thủ tục cấp phép dạy thêm học thêm và Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với trung tâm giáo dục thường xuyên vì văn bản pháp lý đã hết hiệu lực (trên Cổng dịch vụ công quốc gia không có thủ tục này).

- Đề nghị Bộ GDĐT bỏ quy định đối với thủ tục chuyển trường học sinh THCS thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh (trên Cổng dịch vụ công quốc gia) vì theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT, nội dung này thuộc thẩm quyền cấp huyện. Ngoài ra, đề nghị Bộ GDĐT xem xét ban hành văn bản thay thế Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT cho phù hợp với điều kiện hiện tại (có quy định thời gian thực hiện TTHC,...).

- Sớm có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện việc cấp bản sao văn bằng chứng chỉ từ sổ gốc theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

3. Văn phòng Chính phủ

- Kiến nghị Văn phòng Chính phủ có hướng dẫn địa phương thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP.

- Đề nghị rà soát, tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo đề xuất của các bộ, ngành. Vì hiện nay, một số TTHC theo danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 tại các Quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 846/QĐ-TTg năm 2017, Quyết định số 877/QĐ-TTg năm 2018, Quyết định số 411/QĐ-TTg năm 2020, Quyết định số 406/QĐ-TTg năm 2021) đã không còn thực hiện hoặc đã thay thế bởi các TTHC mới.

- Đề nghị tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở các bộ, ngành Trung ương chuẩn hóa và cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

- Sớm tổ chức tập huấn công tác báo cáo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên Hệ thống báo cáo Chính phủ cho địa phương để công chức đầu mối cấp huyện, xã để thực hiện tốt công tác báo cáo đúng theo quy định. Nâng cấp hệ thống Hệ thống báo cáo Chính phủ để khắc phục tình trạng vừa đăng nhập vào hệ thống lại bị thoát ra hoặc truy xuất tìm lĩnh vực để cập nhật số liệu lại chạy rất chậm.

- Kiến nghị sớm thay thế hoặc có phương thức đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông bằng hình thức mới (đơn giản, tiết kiệm giấy tờ, hạn chế cho người dân tiếp xúc với công chức thực hiện nhiệm vụ).

- Đề nghị tiếp tục hoàn thiện chức năng của các phân hệ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để địa phương thuận tiện khi thực hiện các nhiệm vụ được giao, cụ thể: Đối với phân hệ pakn.dichvucong.gov.vn bổ sung thêm công cụ thống kê, xuất theo biểu mẫu số II.05/VPCP/KSTT về kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính và hành vi hành chính tại cơ quan, đơn vị để có thể import vào Hệ thống báo cáo chính phủ, lý do hiện nay tỉnh An Giang cơ bản đã quán triệt tất cả các cơ quan đơn vị đều tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên hệ thống của Văn phòng Chính phủ triển khai.

- Đề nghị trao đổi, thống nhất về tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, hiện nay theo nhận định của địa phương đang có sự mâu thuẫn giữa Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019, như sau:

+ Tại Điều 21 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP quy định về lựa chọn nhóm thủ tục hành chính và thủ tục hành chính để thực hiện trên môi trường điện tử. Theo đó có 6 khoản và quan trọng nhất tại Khoản 1: *“Những thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, tần suất giao dịch lớn”*, Khoản 2: *“Thủ tục hành chính có các thành phần hồ sơ, dữ liệu đầu vào đã được cơ quan nhà nước số hóa và sẵn sàng cho việc kết nối, chia sẻ”*, Khoản 3: *“Thủ tục hành chính có nhiều thành phần hồ sơ, dung lượng hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính lớn”*.

+ Đầu dòng thứ 6 điểm a khoản 2 Mục III quy định “..Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4,...” mà **không nói rõ** là trên tổng dịch vụ công trực tuyến của địa phương đang cung cấp hay trên tổng số thủ tục hành chính của địa phương đang thực hiện.

Do đó khi thực hiện tái cấu trúc quy trình theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ thì các thủ tục hành chính địa phương đang thực hiện mức độ 3, 4 thì không đáp ứng theo thực hiện mức độ 3, 4. Đối với các thủ tục đáp ứng thực hiện mức độ 3, 4 thì không phát sinh hồ sơ hoặc hồ sơ phát sinh rất ít.

- Đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét tiêu chí trong tái cấu trúc quy trình để đánh giá thủ tục thực hiện mức độ 3, đơn cử: đối với thủ tục mức độ 3 nếu cơ quan nhà nước có đi thẩm định thì không thực đáp ứng và phải đưa về mức độ 2 sẽ gây khó khăn cho người dân.

- Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định “Cơ quan có thẩm quyền trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, đồng thời trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử cho tổ chức, cá nhân tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân”. Tuy nhiên hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật

chuyên ngành lĩnh vực tư pháp chưa quy định kết quả giải quyết TTHC được sử dụng bằng kết quả điện tử, đồng thời, pháp luật chuyên ngành lĩnh vực tư pháp quy định kết quả giải quyết TTHC được thực hiện bằng phôi (mẫu) do Bộ Tư pháp cấp (Giấy khai sinh cấp cho công dân theo phôi do Bộ Tư pháp cấp phát) nên chưa thể triển khai thực hiện được quy định trên. Để đảm bảo tính đồng bộ giữa pháp luật chuyên ngành và pháp luật về thủ tục hành chính trên môi trường mạng, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành cho phù hợp với pháp luật về thủ tục hành chính nói chung và trên môi trường mạng nói riêng.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Xem xét bãi bỏ 04 TTHC cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm: (1) Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý); (2) Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý); (3) Thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý); (4) Thủ tục thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý). **Lý do:** Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã hết thời gian thực hiện.

- Thông tin nhanh đến địa phương (gửi văn bản hoặc mail) khi có Quyết định ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN để địa phương kịp thời tiến hành rà soát, cập nhật và triển khai thực hiện các TTHC theo đúng quy định do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

5. Bộ Tư pháp

Kiến nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể để thực hiện trường hợp: Thời gian qua, Văn phòng Đăng ký đất đai (thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường) gặp khó khăn khi thực hiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do xử lý nợ theo Bản án của Tòa án hoặc Quyết định của Cơ quan thi hành án đối với trường hợp Doanh nghiệp ký 01 hợp đồng thế chấp cùng lúc nhiều tài sản là quyền sử dụng đất với Ngân hàng nhưng Tòa án, Cơ quan thi hành án chỉ xử lý nợ đối với 01 hoặc một số tài sản đang thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên (theo Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 về hướng dẫn một số nội

dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất). Như vậy, trường hợp này Doanh nghiệp và Ngân hàng cần phải ký hợp đồng thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký hay không (nhằm rút bớt tài sản bị xử lý nợ) hay Cơ quan tài nguyên và môi trường căn cứ vào Bản án của Tòa án hoặc Quyết định của Cơ quan thi hành án để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

UBND tỉnh An Giang kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh An Giang (đăng tải B/C);
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC 1

Các quyết định Công bố danh mục TTHC

(Kèm theo Báo cáo số 416/BC-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử)

1. Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 09/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 08/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư;
3. Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 08/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang;
4. Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 07/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang;
5. Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải;
6. Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 24/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;
7. Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 20/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư;
8. Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 17/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị

bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang;

9. Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 14/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang;

10. Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 11/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh An Giang;

11. Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 14/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được công bố mới, sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang;

12. Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 07/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

13. Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 06/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang;

14. Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 30/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang;

15. Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 30/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang;

16. Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 23/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền quản lý của Thanh tra tỉnh An Giang;

17. Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 16/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

18. Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 16/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang;

19. Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 16/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang;

20. Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố bổ sung Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

21. Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 30/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang;

22. Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 17/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh An Giang;

23. Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 16/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc công bố danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

PHỤ LỤC 2

Các quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC

(Kèm theo Báo cáo số 416/BC-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử)

1. Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 14/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang;
2. Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 14/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, chức năng quản lý của Sở Tư pháp;
3. Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 09/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang;
4. Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 03/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang;
5. Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 25/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh An Giang;
6. Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 21/05/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang;
7. Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 22/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang;
8. Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 22/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh

vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang;

9. Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 22/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang;

10. Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 14/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh An Giang;

11. Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 06/04/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang;

PHỤ LỤC 3**Thông kê các đơn vị gửi báo cáo trên hệ thống Báo cáo Chính phủ**

(Kèm theo Báo cáo số 416/BC-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử)

STT	Tên đơn vị	Gửi báo cáo trên hệ thống Báo cáo Chính phủ	Ghi chú
CẤP TỈNH			
1	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang	x	
2	Sở Công thương tỉnh An Giang	x	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang	x	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang	x	
5	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	x	
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang	x	
7	Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang	x	
8	Sở Nội vụ tỉnh An Giang	x	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang	x	
10	Sở Thông tin và truyền thông tỉnh An Giang	x	
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang	x	
12	Sở Xây dựng tỉnh An Giang	x	
13	Sở Y tế tỉnh An Giang	x	
14	Thanh tra tỉnh An Giang	x	
15	Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang	x	
16	Sở Tài chính tỉnh An Giang	x	
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	x	
18	Sở Tư pháp tỉnh An Giang	x	
19	Ban Dân tộc	x	
NGÀNH DỤC			
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang	x	Báo cáo giấy
2	Hải quan tỉnh An Giang	x	Báo cáo giấy
3	Cục thuế tỉnh An Giang	x	Báo cáo giấy
4	Công an tỉnh An Giang	x	Báo cáo giấy
5	Kho bạc nhà nước tỉnh An Giang		Chưa nhận được báo cáo
6	Ngân hàng nhà nước chi nhánh An Giang		Chưa nhận được báo cáo

STT	Tên đơn vị	Gửi báo cáo trên hệ thống Báo cáo Chính phủ	Ghi chú
7	Ngân hàng chính sách xã hội		Chưa nhận được báo cáo
8	Ngân hàng phát triển Việt Nam	x	Báo cáo giấy
CẤP HUYỆN			
1	TP. Long Xuyên	x	
2	TP. Châu Đốc	x	
3	Huyện Thoại Sơn	x	
4	Huyện Châu Thành	x	
5	Huyện Châu Phú	x	
6	Huyện Chợ Mới	x	
7	Huyện Phú Tân	x	
8	Huyện An Phú	x	
9	Huyện Tân Châu	x	
10	Huyện Tri Tôn	x	
11	Huyện Tịnh Biên	x	

Ghi chú:

- x: đã thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC và thực hiện nghiêm túc chế độ, thông tin báo cáo theo quy định (đủ điều kiện hỗ trợ chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát TTHC).
- 0: Chưa gửi báo cáo (Tại thời điểm hoàn chỉnh báo cáo).

PHỤ LỤC 4

Tình hình kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã năm 2020 trên hệ thống Báo cáo Chính phủ

(Kèm theo Báo cáo số 416/BC-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử)

I. SỐ LIỆU TỔNG CỦA TỪNG CẤP

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Tổng hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính										
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)	(14)=(8)+(9)	(15)=(14)/(3)
	TỔNG = A + B + C	597.351	101.561	475.576	20.214	570.870	103.273	467.485	112	26.481	26.454	27	570.758	95,548%
A	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	25.457	11.560	12.992	905	24.661	4.401	20.230	30	796	769	27	24631	96,755%

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Tổng hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)	(14)=(8)+(9)	(15)=(14)/(3)
B	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện	222.854	22.334	184.460	16.060	197.236	23.085	174.109	42	25.618	25.618	0	197194	88,486%
C	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã	349.040	67.667	278.124	3.249	348.973	75.787	273.146	40	67	67	-	348933	99,969%
D	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các Cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh An Giang	1.288.328	349.114	919.447	19.767	906.601	118.279	788.320	2	381.727	381.720	7	906599	70,370%

II. CHI TIẾT CẤP TỈNH

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Tổng hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										
(1)	(2)	(3)=(4) + (5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+ (13)	(12)	(13)	(14)= (8)+(9)	(15)=(14)/ (3)
	TỔNG	25.457	11.560	12.992	905	24.661	4.402	20.229	30	796	769	27	24631	96,755%
1	Ban quản lý Khu kinh tế	27	20	6	1	23	22	1	-	4	4	-	23	85,185%
2	Sở Công thương	4.537	4.376	161	-	4.485	62	4.423	-	52	52	-	4485	98,854%
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	143	140	-	3	139	139	-	-	4	4	-	139	97,203%
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.328	510	810	8	1.305	291	1.014	-	23	23	-	1305	98,268%
5	Sở Khoa học và Công nghệ	33	16	14	3	24	24	-	-	9	9	-	24	72,727%
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	568	51	461	56	532	532	-	-	36	36	-	532	93,662%
7	Sở Ngoại vụ	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0	7	100%
8	Sở Nội vụ	360	5	286	69	351	-	345	6	9	9	-	345	95,833%
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	377	128	146	103	277	-	258	19	100	76	24	258	68,435%
10	Sở Thông tin và truyền thông	12	12	-	-	12	12	-	-	-	-	-	12	100%
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	220	195	10	15	202	177	24	1	18	18	-	201	91,364%
12	Sở Xây dựng	381	5	298	78	275	249	24	2	106	103	3	273	71,654%
13	Sở Y tế	780	18	632	130	697	-	696	1	83	83	-	696	89,231%
14	Thanh tra	27	-	27	-	27	27	-	-	-	-	-	27	100%
15	Sở Giao thông Vận tải	12.586	4.416	8.170	-	12.586	-	12.586	-	-	-	-	12586	100%
16	Sở Tài chính	125	100	25	-	123	123	-	-	2	2	-	123	98,400%

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Tổng hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										
(1)	(2)	(3)=(4) + (5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)	(14)=(8)+(9)	(15)=(14)/(3)
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1.202	276	909	17	1.187	330	857	-	15	15	-	1187	98,752%
18	Sở Tư pháp	2.743	1.285	1.037	421	2.408	2.407	-	1	335	335	-	2407	87,751%
19	Ban dân tộc	1	-	-	1	1	-	1	-	-	-	-	1	100%

III. CHI TIẾT CẤP HUYỆN

ST T	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Tổng hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Thực tuyển	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12) +(13)	(12)	(13)	(14)= (8)+ (9)	(15)=(14)/ (3)
TỔNG		222.854	22.334	184.460	16.060	197.236	23.085	174.109	42	25.618	25.618	-	197.194	88,486%
1	Huyện Thoại Sơn	11844	0	11751	93	11639	1	11638	0	205	205	0	11.639	98,269%
2	Huyện Phú Tân	22572	2148	19781	643	21888	98	21789	1	684	684	0	21.887	96,965%
3	TP. Châu Đốc	10683	0	6955	3728	10334	6042	4292	0	349	349	0	10.334	96,733%
4	TP. Long Xuyên	25231	4618	19486	1127	23833	884	22940	9	1398	1398	0	23.824	94,424%
5	Huyện Châu Phú	14002	0	13269	733	13179	422	12757	0	823	823	0	13.179	94,122%
6	Thị xã Tân Châu	11387	15	7336	4036	10707	39	10668	0	680	680	0	10.707	94,028%
7	Huyện Chợ Mới	13007	3430	8719	858	11941	5249	6692	0	1066	1066	0	11.941	91,804%
8	Huyện An Phú	14294	41	13172	1081	13059	20	13025	14	1235	1235	0	13.045	91,262%
9	Huyện Tịnh Biên	14441	3432	9891	1118	12771	2724	10033	14	1670	1670	0	12.757	88,339%
10	Huyện Châu Thành	78848	8494	69741	613	63228	7477	55751	0	15620	15620	0	63.228	80,190%
11	Huyện Tri Tôn	6545	156	4359	2030	4657	129	4524	4	1888	1888	0	4.653	71,092%

IV. CHI TIẾT CẤP XÃ

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Tổng hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Thực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)	(14)=(8)+(9)	(15)=(14)/ (3)
TỔNG		349.040	67.667	278.124	3.249	348.973	75.787	273.146	40	67	67	-	348933	99,969%
1	TP. Châu Đốc	6.287	459	5.828	0	6.287	0	6.287	0	0	0	0	6.287	100%
2	Thị xã Tân Châu	6.640	1322	5.318	0	6.640	1.396	5.244	0	0	0	0	6.640	100%
3	Huyện Thoại Sơn	17.745	1402	16.343	0	17.745	360	17.385	0	0	0	0	17.745	100%
4	Huyện Châu Thành	30.342	5743	24.599	0	30.342	10.510	19.832	0	0	0	0	30.342	100%
5	Huyện Châu Phú	38.044	4502	33.542	0	38.044	7.022	31.022	0	0	0	0	38.044	100%
6	Huyện Tịnh Biên	32.011	3335	28.673	3	32.008	0	32.008	0	3	3	0	32.008	99,991%
7	Huyện Chợ Mới	54.268	18052	36.216	0	54.262	8.501	45.761	0	6	6	0	54.262	99,989%
8	TP. Long Xuyên	61.771	7991	51.066	2714	61.758	4.953	56.805	0	13	13	0	61.758	99,979%
9	Huyện An Phú	31.840	5010	26.496	334	31.828	10.306	21.522	0	12	12	0	31.828	99,962%
10	Huyện Tri Tôn	36.110	6316	29.596	198	36.087	5.403	30.684	0	23	23	0	36.087	99,936%
11	Huyện Phú Tân	33.982	13535	20.447	0	33.972	27.336	6.596	40	10	10	0	33.932	99,853%

V. CHI TIẾT NGÀNH DỤC

STT	Tên đơn vị	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Tổng hồ sơ giải quyết đúng hạn	Tỷ lệ đúng hạn
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)	(14)=(8)+(9)	(15)=(14)/ (3)
TỔNG		1288328	349114	919447	19767	906601	118279	788320	2	381727	381720	7	906599	70,37%
1	TTHC do Cục Hải quan tỉnh An Giang tiếp nhận, giải quyết TTHC	16704	15155	1549	0	16704	0	16704	0	0	0	0	16704	100%
2	TTHC do Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh An Giang tiếp nhận, giải quyết TTHC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%
3	TTHC do Ngân hàng chính xã hội tỉnh An Giang tiếp nhận, giải quyết TTHC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0%
4	TTHC do Cục Thuế tỉnh An Giang tiếp nhận, giải quyết TTHC	34649	20455	14181	13	34616	1016	33600	0	33	33	0	34649	100%

[illegible]